

PHỤ LỤC 01**QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG THEO TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Chủng loại	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Khôi Văn phòng cấp tỉnh	18		
1	Văn phòng Tỉnh ủy	5	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải)	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	7		
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	6		
II	Các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	83		
1	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang	2	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải)	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3		
3	Sở Nội vụ	3		
4	Sở Tài chính	3		
5	Sở Ngoại vụ	2		
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5		
7	Sở Giao thông vận tải	4		
8	Sở Xây dựng	3		
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	4		
10	Sở Tư pháp	3		
11	Sở Công Thương	3		
12	Sở Thông tin và Truyền thông	2		
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5		
14	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3		
15	Sở Khoa học và Công nghệ	2		
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	3		
17	Sở Y tế	7		
18	Ban Dân tộc tỉnh	2		

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Chủng loại	Ghi chú
1	2	3	4	5
19	Thanh tra tỉnh	2	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải)	
20	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	2		
21	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	2		
22	Hội Nông dân tỉnh	2		
23	Hội Cựu Chiến binh tỉnh	2		
24	Trường Đại học Tân Trào	2		
25	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	2		
26	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	2		
27	Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang	1		
28	Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh	1		
29	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	2		
30	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1		
31	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang	1		
32	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	2		
III	Các huyện, thành phố	56		
1	Huyện Lâm Bình	8	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải)	
2	Huyện Na Hang	8		
3	Huyện Chiêm Hóa	8		
4	Huyện Hàm Yên	8		
5	Huyện Yên Sơn	8		
6	Huyện Sơn Dương	8		
7	Thành phố Tuyên Quang	8		

PHỤ LỤC 02

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Chủng loại	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Ủy ban nhân dân huyện			
1.1	Trung tâm Văn hóa Thông tin, Thể thao	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
1.2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
2	Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang			
2.1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
2.2	Trung tâm Văn hóa Thông tin, Thể thao	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
3	Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc			
4.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (gắn thiết bị bảo quản lạnh)	
4.2	Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	1		
5	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh			
	Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp Tuyên Quang	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
6	Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường			
	Văn phòng Đăng ký đất đai	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
8	Sở Công Thương	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Chủng loại	Ghi chú
1	2	3	4	5
9	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
		3	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe phát thanh truyền hình lưu động)	
		1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
10	Sở Khoa học và Công nghệ			
	Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và Công nghệ	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
11	Sở Giao thông vận tải			
11.1	Thanh tra Giao thông	8	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe thanh tra giao thông)	
11.2	Trung tâm Dạy nghề - Sát hạch lái xe	60	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng; xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô)	
12	Ban An toàn giao thông tỉnh	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
13.1	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13.2	Trung tâm Dịch vụ việc làm	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
14.1	Bảo Tàng tỉnh	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
14.2	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	2	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Chủng loại	Ghi chú
1	2	3	4	5
14.3	Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
		2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
14.4	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
		1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
14.5	Trung tâm văn hóa tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
14.6	Thư viện tỉnh	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
15	Sở Xây dựng			
15.1	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
15.2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
16	Sở Tư pháp			
16.1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
16.2	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
19	Hội Nông dân tỉnh			
	Trung tâm hỗ trợ nông dân	1	Xe ô tô chuyên dùng theo quy định	
20	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	44	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng; xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô)	

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Chủng loại	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
21	Trường PTDT Nội trú THPT tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
22	Trường THPT Chuyên	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
23	Trường Chính trị tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
24	Trường Đại học Tân Trào	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
25	Báo Tuyên Quang	1	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe phát thanh truyền hình lưu động)	

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Chủng loại	Ghi chú
1	2	3	4	5

155

165

PHỤ LỤC 03
QUY ĐỊNH MỨC GIÁ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Loại xe	Mức giá tối đa (đồng/xe)	Ghi chú
1	2	3	4
1	Xe ô tô tải		
1.1	Tải trọng từ 1 tấn đến 1,5 tấn	400.000.000	
1.2	Tải trọng từ 1,6 tấn đến 2,5 tấn	470.000.000	
1.3	Tải trọng từ 2,6 tấn đến 3,5 tấn	639.000.000	
1.4	Tải trọng từ 6 tấn đến dưới 8 tấn	765.000.000	
1.5	Tải trọng từ 8 tấn trở lên	Theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	
2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi; Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, vàng bạc, đá quý; xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu, xe thu gom, ép rác, xe chở rác, chất thải...); Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị chuyên dùng được gắn cố định với xe) hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh; xe phát thanh truyền hình lưu động; xe thanh tra giao thông; xe phục vụ tang lễ; xe giám sát hải quan; xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô, xe hộ tống tiền,...).	Theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	

